

TƯỞNG NHỚ ANH NĂM NGUYỄN ĐÌNH BẢO

– Nhớ “Đệ Nhất Ấm Sĩ, Cuồng Thái Y” Tô Phạm Liệu, Y sĩ trưởng Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù.
– Các chiến hữu đã ở lại Charlie...
– Gửi Mẹ, Duffy, và các bạn hữu để nhớ Charlie.

Những quân mặt–chược màu đỏ màu xanh, những vệt nắng lung linh xuyên qua khe lá pha trộn với màu áo hoa rừng của những người lính Nhảy Dù trong buổi trưa hè, dưới tàn cây rợp bóng của vườn Tao Đàn, đã tạo cho tôi một cảm giác thật êm ả, thoải mái dễ chịu.

Đang mãi mê xoa thì anh Năm kêu đi họp, làm cả bọn bật đứng lên. Trong đơn vị, chúng tôi có thói quen kêu nhau bằng anh, với cấp bậc đi sau. Tiếng “Anh” nghe gần gũi thân quen và đầy tình cảm, như trường hợp ông Tiểu đoàn trưởng của tôi hiện nay, chúng tôi vẫn kêu bằng Anh Năm, vì ông mang cấp bậc trung tá.

TD 11 ND của chúng tôi được không vận lên Pleiku, sau đó vào vùng hành quân để giải tỏa áp lực địch đang đè nặng lên hai tỉnh Pleiku và Kontum.

Giã từ vườn Tao Đàn sau hơn một tháng dưỡng quân với nhiệm vụ bảo vệ Dinh Tổng Thống, cầu Xa Lộ, Hóc Môn, Phú Lâm, Bà Điểm. Những địa danh này là cửa ngõ chính mà địch thường lợi dụng xâm nhập thủ đô Sài Gòn. Tạm biệt Đêm Màu Hồng, hủ tiếu gà, cá bờ sông, những tàn cây đầy bóng mát trong vườn Tao Đàn và Sài Gòn, nơi đầy những biến động trong trận chiến tranh giành quyền lực của các tướng lãnh và các phe phái chính trị?

Ngày 13 tháng 3 năm 1972, tôi ghi lại những nét đầu tiên trong trang nhật ký hành quân.

Những cơn gió lạnh của rừng núi Pleiku làm tôi rùng mình, kéo cao cổ áo saut. Những đỉnh núi cao với nhiều hình thể lạ lùng in đậm trên nền trời, trông thật đẹp và hùng vĩ. Biển Hồ với màu nước xanh phẳng lặng.

Tượng Đức Mẹ trên đỉnh đồi cao, hiền dịu, bao dung, hai cánh tay mẹ giơ ngang trái tim như đang ôm cả bầu trời. Lòng tự nhiên lắng đọng, tôi hít thật sâu cái lạnh của núi rừng, nhìn những ngôi sao đổi ngôi trên bầu trời, tôi cầu xin bình an cho bạn bè và đồng đội.

Mấy ngày tạm ở Pleiku, đêm nào tôi cũng ra hội quán Phụng Hoàng với Thăng “Fulro”, Long “đất”, Kỳ, Xuân... bên Không Quân, để nhắc đến bạn bè, kể cả những người đã ra đi trong cuộc chiến.

Tuần lễ sau, đơn vị tôi theo Quốc lộ 14 lên Kontum, Tân Cảnh. Lâu lắm mới hành quân trở lại Vùng 2, vẫn núi đồi hùng vĩ năm nào, nhưng Quốc lộ, xóm làng đã thay đổi nhiều, bom đạn chiến tranh làm loang lỗ mặt đường, cầu cống hoàn toàn đổ gãy, dân chúng sống thật nghèo nàn dọc theo hai bên quốc lộ.

Đóng quân tại Diên Bình, tôi đã xúc động khi thấy tháp chuông nhà thờ sụp đổ, cả dãy nhà nguyện phía sau chỉ còn là những đồng gạch vụn hoang tàn. Mấy năm trước tôi bị thương trong trận đánh khai thông quốc lộ này, tôi đã nằm trong dãy nhà nguyện, tôi không thể quên cha Joe, vị cha xứ người Pháp đã sống và chết trên ngôi giáo đường cao nguyên với những con chiên ngoan đạo của cha đến từ các giáo phận miền Bắc, trong những năm 54 chia đôi đất nước.

Từ Tân Cảnh, Charlie ẩn hiện trên nền trời âm đạm mờ sương. Charlie gồm 3 đỉnh đồi, cao độ trên dưới 1000 thước, nối liền nhau bằng những sườn đồi thoải thoải. Phía Bắc là ngã ba biên giới Việt–Lào–Cam bốt, phía Đông–Bắc là quận Tân Cảnh, và xa xa về phía Nam là tỉnh lỵ Kontum chìm trong rừng xanh núi đỏ.

Mặt trận B3 Cộng sản gồm 3 sư đoàn 2, 3, 320, Du kích địa phương, và các Trung Đoàn pháo, phòng không, đang liên tục tấn công tạo áp lực nặng nề cho Quân Đoàn II. Cộng quân công khai sử dụng xe Molotova tiếp tế quân trang, quân dụng cho mặt trận B3 trên hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh, và Charlie đã trở thành cái gai nằm ngay trên khoảng “xa lộ” tiếp tế chính yếu này của địch.

Từ ngã ba biên giới, dòng sông Pô–kô chảy sóng, qua núi băng rừng, đổ về chảy dọc theo Quốc lộ 14. Gần đến Tân Cảnh có một nhánh nhỏ ào ào như thác đổ chảy gần Căn cứ Charlie. Dọc theo những đỉnh núi chập trùng, Charlie cách Tân Cảnh hơn 10 cây số về phía Tây–Nam; phía Bắc Charlie là Căn cứ Yankee, Căn cứ 5, Căn cứ 6, phía Nam Charlie là Căn cứ Delta, Hồng Hà, Mê–trô, Võ Định... Lữ Đoàn II Nhảy Dù rải đều quân trên các căn cứ, tạo thành một vòng cung với nhiệm vụ phát giác và tiêu diệt địch, để bảo vệ Quốc lộ 14 và vùng đồng bằng duyên hải của Quân Khu II.

Charlie, Delta, Hồng Hà... hay Võ Định, là những tên được Bộ Chỉ Huy Hành Quân đặt ra cho Không Quân, Pháo Binh để nhận diện khi cần yểm trợ.

Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù được trực thăng vận vào Charlie xong xuôi,

– Đại úy Hùng, Đại đội trưởng Đại Đội 113 đóng quân phía Bắc Charlie, 3 cây số gần chân núi Yankee, tạm gọi là C1.

– Trung úy Thịnh, Đại đội trưởng 111, đóng tại C hay Charlie.

– Đại úy Hùng, Đại đội trưởng 112; Đại úy Nho, Đại đội trưởng 110; Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn; và Đại Đội 114 của Trung úy Cho đóng tại C2, đỉnh cao phía Nam cách Charlie hơn 500 thước.

Từ điểm cao C2 này, Tiểu Đoàn sử dụng để tiếp tế hay khi cần tăng viện, một cách dễ dàng hơn.

Ném mạnh cục sỏi ra xa, đá tung cục đá dưới chân, anh Năm nhăn mặt cau có, sau một ngày vắn vũ trên trục thăng đồ quân và quan sát địa thế quanh Charlie. Tôi biết anh đang tức giận với nhiệm vụ hành quân. Đưa tay chỉ dãy núi cao phía Tây, trùng trùng điệp điệp, Sư đoàn 320 Cộng quân và các đoàn xe Molotova của địch đang tự do di chuyển, trong khi đó thì nhiệm vụ của Tiểu Đoàn bằng mọi giá giữ vững Charlie, có nghĩa là tử thủ Charlie.

Ráng chiều đỏ rực đang phủ nhòa cảnh vật, TĐ 11 ND vừa qua ngày đầu tiên trên chiến địa!

Nằm trên võng, lắng nghe những âm thanh kỳ lạ của núi rừng trong buổi sớm mai, những tia nắng đầu ngày rơi từng vệt tròn trên poncho, tiếng chim hót, tiếng suối reo, hơi thở của rừng cây, mùi đất mới, vệt khói mong manh từ ly cà phê buổi sớm tạo cho tôi cảm giác khó tả. Tôi uể oải vươn vai nhìn xuống thung lũng, những vạt sương sớm giăng mắc trắng đục trên lưng đồi.

Anh Năm, Mễ, tôi, Duffy (Cố vấn Mỹ Liên Lạc), Liệu (Y sĩ trưởng Tiểu Đoàn), và các Đại đội trưởng bàn thảo kế hoạch phòng thủ, các hỏa tập cận phòng, chung quanh, và ngoài căn cứ. Anh Năm gằn giọng chỉ tay về những đỉnh núi xa xa:

– Mình chỉ có vài đỉnh đồi để vinh quang hay gục ngã. Tao đã xin Lữ Đoàn để lại một Đại Đội tại Charlie, còn toàn bộ Tiểu Đoàn phải di chuyển hàng ngày để phát giác và tiêu diệt địch sớm hơn, nhưng Lữ Đoàn không chấp thuận và lệnh phải giữ Charlie bằng mọi giá. Như thế là mình mất thế thượng phong, chỉ thủ và không tấn công.

Hồ “xám” chiến trường nhún vai bất mãn vì cái lệnh hành quân kỳ cục, phải tử thủ Charlie khi biết địch hơn mình về quân số và vũ khí gấp mấy mươi lần! Đưa mắt nhìn nhau, với kinh nghiệm nhiều năm trận mạc, chúng tôi biết đang bị đâm thâu tim bằng một lệnh hành quân quái ác.

Lính tráng đào hầm hố, giao thông hào ngang dọc vị trí đóng quân. Tôi xin trục thăng tăng cường tối đa thuốc men, đạn dược, để sẵn sàng phòng thủ. Các Đại Đội tung quân lục soát xa căn cứ, nhưng lần nào cũng đụng mạnh, khi Mễ tiến chiếm các cao điểm phía Nam. Lợi dụng địa thế hiểm trở, địch đóng chốt trong các hang đá, trên các cao điểm mà bom đạn không thể “lách” vào các khe núi để “móc” chúng ra. Địch gài trận địa pháo và bố trí phòng không dày đặc, gây tổn thất cho đơn vị mỗi khi tấn công.

Ngày 6 tháng 4, Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù tại Căn cứ Delta, phía Nam Charlie bị pháo và tấn công. TĐ 11 ND bên Charlie theo dõi trận đánh qua máy truyền tin. Giao tranh suốt đêm, có lúc địch đã chiếm nửa căn cứ, sau lại bị đánh bật ra, rồi mờ sáng hôm sau “Ngọc Ngà” thắng bạn cùng khoa báo cáo chiếm lại Delta, địch thảm bại tháo lui, để lại nhiều tổn thất về nhân mạng và vũ khí.

Chiều một ngum cà phê, Anh Năm chỉ trên bản đồ và nói:

– Rút kinh nghiệm trận đánh đêm qua, địch sẽ pháo mình liên tục, sau đó sẽ tung cả Trung Đoàn để chiếm lại Charlie. Nhắc “tụi nhỏ” dè sên đạn dược, căng thêm tối đa phục kích tự động, tung tiền đồn ra xa, tu bổ thêm hệ thống phòng thủ.

Trước khi về hầm trú ẩn, Anh Năm nói với lại với tôi:

– “Khều”, mày và Mễ move vị trí ra xa tao một chút, mỗi người một góc, lỡ có gì thì còn thay nhau chỉ huy.

Hai ngày kế tiếp, địch bắt đầu pháo trên cả 3 căn cứ. Theo tình báo và tài liệu tịch thu từ tù binh, địch chắc chắn sử dụng Sư Đoàn 320 tấn công và tiêu diệt Charlie, để chiếm lại con đường huyết mạch dùng tiếp tế, chuyển quân về đánh Tân Cảnh, Kontum, trong chiến dịch mùa hè.

Ngày 9 tháng 4, hỏa tiễn và đại pháo 130 địch cây tung hệ thống phòng thủ, sau 4 giờ pháo kích, với hàng ngàn quả đạn công phá. Địch bắt đầu tấn công Charlie, trong khi đó chúng vẫn đồng thời pháo Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn.

Đại Đội 111 chống trả mãnh liệt. Pháo binh, khu trục, trực thăng võ trang trút đủ loại bom đạn lên đầu địch. Sau nhiều đợt xung phong không kết quả, địch rút, để lại hàng trăm xác chết với vũ khí ngồn ngộn đầy ngất sườn đồi.

Địch dùng pháo 130 với đầu nổ chậm, đạn chui sâu xuống lòng đất, rồi nổ tung lên. Hầm hố nào chịu đựng cho nổi với tầm bắn xa gần 30 cây số, nhanh, và chính xác. Pháo 130 là vũ khí tối tân cực kỳ độc hại, bỏ xa pháo binh 105, 155 hay 175 mà ta đang sử dụng!

Đêm xuống thật nhanh, Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù đang chuẩn bị cho một định mệnh tàn khốc trong những ngày sắp tới. Nơi những rừng núi mịt mù phía Tây, từng đoàn xe Molotova địch đang di chuyển, ánh đèn pha sáng rực góc rừng. Kêu pháo bắn tiêu diệt, pháo bắn không tới, kêu Không Quân oanh kích thì không có phi vụ, kêu Duffy xin B52, nhưng vẫn mịt mù vô vọng.

– Mình làm gì bây giờ?! – Anh Năm buông tiếng thở dài với khuôn mặt buồn bực, rồi nói tiếp – Tử thủ một ngọn đồi chờ địch pháo cho tan nát, sau đó ào ào tấn công. Cứ đà này

tiếp diễn hơn tuần lễ, chắc chắn mình sẽ tổn thất nặng. Nhớ ngày ở Hạ Lào, Dambe, địch tung cả Trung Đoàn, nhưng tao coi như “pha”, vì mình có địa thế dễ vùng vẫy, không có cái nhiệm vụ “tử thủ”. Còn bây giờ thì khác, phải “ôm lấy” Charlie để ăn pháo và chấp nhận thương đau...

– Không lẽ sinh nhật tháng này cũng là ngày đi tàu suốt tại đây? Bếp lửa gia đình mịt mờ xa tắp cuối phương Nam!

– Thôi ngủ đi ông ơi. Mình chiến trận nhiều rồi, đâu có sao.

– Nhưng lần này tôi thấy không ổn. Hồi chiều Anh Năm mặc lại bộ đồ Hoa Huyết Đỏ, tôi tính nói mà sợ ông giận.

– Bộ đồ đó sui bỏ mẹ! Ông nhớ kỳ Quốc lộ 22 giải tỏa Thiện Ngôn, chút xíu là tịch rồi...

– Mẹ kiếp, cứ mỗi lần ông ấy bận đồ đỏ là đặng liên miên. Sáng mai tôi phải nói ông ấy rút mẹ nó đi.

– Dự đoán quá, nhưng không tin không được.

Trao đổi vài câu tâm sự với Toubib Liệu, tôi thiếp đi trong giấc ngủ nặng nề, đầy mệt mỏi trong cái lạnh của rừng núi Tây Nguyên.

Vừa viết xong chữ “Ngày 10 tháng 4” trên cuốn nhật ký hành quân thì địch bắt đầu pháo ngay Bộ Chỉ Huy. Nép mình trong giao thông hào, tôi kêu máy cho các Đại Đội. Tất cả đều đang bị pháo. Tiếng rít của hỏa tiễn và pháo 130ly làm tê liệt lệnh lạc. Tôi nói như hét trên máy truyền tin, báo cáo lên Lữ Đoàn để xin phi cơ quan sát lên vùng với hy vọng thấy vị trí pháo địch. Lữ Đoàn có vẻ không tin là pháo 130. Tôi bực tức cúp máy và chửi thề vài câu cho bớt giận!

Đắng môi, khô miệng vì căng thẳng mỗi khi nghe tiếng “depart” của pháo, vài giây chờ đợi, giây phút ngắn ngủi lẫn ranh của tử sinh.

– Nó pháo ra ngoài, hình như đạn rơi về phía suối?

– Ừ, nó pháo ra ngoài...

Thật ra đó chỉ là ảo giác, nói để trấn an, nói để hy vọng, nói để tự dối lừa mình, nói để biết mình đang sống trong nỗi chết gần kề.

Tôi nghe tiếng phi cơ quan sát trên đầu. Vào tần số Không Lực, nhận ra giọng Xuân trên chiếc L19. Tôi hét lên:

– Mở mắt ra coi tụi nó đặt pháo ở đâu? Hướng dẫn thằng “Fulro” diệt nó đi cha nội. Nó hỏi thăm tao hơi nhiều rồi đó.

– OK. Có đám thằng Long “đắt” khu trục vào vùng rồi đấy.

Căn cứ lãnh gần 3000 quả 130 nổ chậm và hỏa tiễn. Địch bắt đầu tấn công...

Hình như địch muốn dò xét khả năng phòng thủ và hỏa lực Không, Pháo yểm, nên chúng vừa dứt pháo thì lại tấn công, lúc hướng Đông, lúc hướng Nam, xong chúng lại rút... Trò chơi tiếp diễn suốt ngày. Rõ ràng địch đánh thăm dò và pháo 130 vẫn là trò chơi hữu hiệu và độc hại nhất, vừa tiêu hao, vừa làm thần kinh căng thẳng. Tiền sát viên của địch trên những hốc núi cao dùng ống nhòm điều chỉnh pháo mỗi khi thấy binh sĩ di chuyển. Để tránh tối đa thiệt hại, chúng tôi chỉ di chuyển trong giao thông hào kiên cố quanh vị trí đóng quân.

Trục thẳng tấn thương cố gắng mấy lần, nhưng không thể đáp được vì hỏa lực phòng không quá mạnh của địch, toàn 12.7ly từ các khe núi bắn ra. Trục thẳng võ trang, không quân oanh kích ít gây tổn thất cho địch. Duffy xin được mấy phi vụ B52 sẽ thả lúc nửa đêm. Sau khi cho tọa độ, anh Cố vẫn hét lên vì xin thả quá gần, chỉ cách vị trí đóng quân hơn 500 thước.

Đêm xuống thật nhanh, sao lấp lánh trên cao, núi đồi đen thẫm đầy đe dọa, những đóm lửa bập bùng trong đêm sau các cuộc oanh kích trong ngày làm những bụi cây chập chờn di động như bóng địch quân. TĐ 11 ND chống mắt đợi chờ, mệt mỏi đói khát sau mấy ngày đêm ăn pháo và tấn công của địch. Tựa lưng vào giao thông hào chờ B52 tới thả bom, tôi buột miệng:

– Anh Năm, sao anh khoái bộ hoa dù Angle quá vậy? Bộ này coi bội sui lắm, hay là anh thay đi, có tin có lành mà Anh Năm.

– Sui cái gì, tụi mày chỉ dị đoan. Bộ đồ vừa đẹp lại vừa hiếm, tao kiếm mãi mới ra đấy!

Mẽ phang thêm một câu:

– Lần trước ở Dambe, đụng mấy ngày đêm, Anh cũng bận bộ đồ này.

– Lần đó thắng lớn, tao ngồi trên thiết giáp điều quân như Patton, dứt điểm một Trung Đoàn của Công Trường 9 như lấy đồ trong túi. Vũ khí thu như núi, rửa mặt cho Quân Đoàn III. Nghĩ lại tao còn thấy khoái.

– Nhưng mình mất một Đại đội trưởng và hai Trung đội trưởng.

– Thì biết làm sao. Chiến tranh có những tổn thất mà tao đâu có bao giờ mong muốn.

Toubib Liệu thêm một câu:

– Cú giải tỏa Quốc lộ 22 gần Thiện Ngôn, một mảnh cối vào mắt, nằm Cộng Hòa cả tháng, bộ ông không nhớ sao?

Tôi châm thêm ngòi:

– Hôm vi vút ở Văn Cảnh, kỳ đóng quân ở vườn Tao Đàn, chút xíu có chuyện lớn, bộ anh quên rồi hả? Cứ mỗi lần Anh “chơi” bộ hoa dù Angle này lên là có chuyện... Vía nó nặng lắm, hay là anh cho tôi đi...

– Để mai tính, giờ tối rồi, còn nửa giờ nữa là đúng nửa đêm, check lại với Duffy chưa? Chúng mày chỉ lăm chuyện, hay là tụi mày muốn “chôm” bộ đồ của tao. Áo quần thì ăn thua mẹ gì mà sui với hên.

– Rồi Anh Năm! Mấy cái hỏa châu tôi đuổi ra khỏi vùng rồi. Mấy thằng nhỏ tiền đồn tôi cho về hồi chiều và đã báo tất cả chuẩn bị với sức chấn động của B52.

Duffy giơ ngón tay cái lên trời, tay kia chỉ hướng Nam. Đột nhiên, trời đất rung chuyển, lửa cuộn cuộn cuộn bốc lên trong tiếng nổ giãy chuyền của hàng ngàn trái bom 500 cân Anh từ B52 trút xuống. Không khí như nghẹt thở. Đứng tựa mình vào giao thông hào, hai ngón tay bịt chặt hai lỗ tai, mồm há to để chống lại sức dội, nhưng tôi muốn tắt thở, máu muốn ào ra từ lòng ngực, người rung lên, đất đá, cành cây rơi lộp bộp trên nón sắt. Đợt ném bom chấm dứt sau vài phút. Lửa vẫn cuộn cuộn bốc lên ở phía Nam căn cứ.

Ngày hôm sau, địch không tấn công chỉ pháo cầm chừng. Buổi sáng sương mù nên mãi gần trưa trực thăng tấn thương mới vào vùng. Khu trục bao vùng, gunships tác xạ những điểm nghi ngờ trong các khe núi để trực thăng cố gắng đáp. Nhưng vô hiệu, phòng không địch vẫn tác xạ như đan lưới. Một trực thăng trúng đạn đang lết ra khỏi vùng... Hy vọng hoàn toàn tan vỡ...

Anh Năm cất tiếng:

– Tao nghĩ cú này nặng đấy. Tao đã báo cáo rất rõ tình hình địch với Lữ Đoàn. Vũ khí và quân số mình quá yếu so với địch. Một Tiểu Đoàn Dù so với hai Trung Đoàn địch và cả rừng pháo, phòng không. Chắc chỉ hơn một tuần nữa ăn pháo và vài đợt biến người tấn công là mình sẽ bị...

Anh Năm bỏ dở câu nói. Trong đôi mắt xa xăm của Anh đã linh cảm một điều không may sắp đến. Anh làm bầm:

– Duffy đã báo cáo qua hệ thống Cố vấn, nhưng chẳng ai buồn nghe, lúc nào cũng chỉ là lệnh Tử Thủ... Đánh nhau mà như thế này, tao nản lắm. Tao là con nhà võ, tao không thích bị trói tay, rồi chìa mặt cho địch đánh. Người trực tiếp chỉ huy mặt trận phải biết rõ địch và tình hình hơn Bộ Chỉ Huy... Thôi! Mình cố gắng một hay hai hôm nữa, nếu cứ tình hình này, tao sẽ tính...

Tôi chán nản đề nghị:

– Để lại một Trung Đội, rồi mình di động đi Anh Năm. Ra ngoài để xoay sở hơn. Nằm đây đợi pháo, tôi nghĩ không khá. Nhảy Dù chuyên tìm và diệt địch, nay đóng quân chờ pháo... là tiêu rồi.

– Tao đã nói rồi, nhưng không ai nghe. Tao cũng chán với cái chữ Tử Thủ rồi!

– Sương mù ngày nào cũng dày đặc đến gần trưa mới tan. Bốn năm giờ chiều là trời bắt đầu nhá nhem tối thì Không Quân đánh đấm gì được. Có hôm chờ dài cổ cũng chả có bóng ma nào trên trời... Thôi thì nhờ ông “Lạc” pháo binh nấu “phở” cho ăn vậy.

– Thôi đừng lèm bèm nữa. Tao không muốn ra tòa. Lữ Đoàn còn không tin nó pháo mình bằng delay 130 nữa đấy. Ê, Kheo, mày lượm vài mảnh gửi về cho họ... coi đi!

– Nếu họ muốn thì vào đây mà lấy. Bộ mình đùa với xương máu anh em hay sao?!

Tựa giao thông hào, mỗi người mang một tâm sự khác nhau. Tôi thấy không vui và băng khuâng tự hỏi: “Không lý đây là trận đánh cuối cùng trong đời?”

Cảnh vật mờ dần trong nắng chiều. Đêm xuống nhanh, đêm yên lặng rợn người... Biết đâu ngoài kia địch đang bò tới gần căn cứ và ở một nơi không xa, trong các dãy núi phía Tây pháo địch đang căn [điều chỉnh] lại hướng súng và dùng loại đạn tàn phá khốc liệt hơn.

Tôi đang mải suy nghĩ thì Toubib Liệu buông một câu, rồi gục gặc cái đầu:

– Dám kỳ này không được nhìn mặt đứa con sắp sinh lắm! Máy thẳng Y sĩ khác giờ này đang “phê cánh nhận” chứ đâu có đứng tựa giao thông hào chờ pháo như tao.

– Có ai bắt đi Nhảy Dù đâu. Thôi rán đi. Vài tháng nữa về Lữ Đoàn hay bệnh xá Sư Đoàn thì tha hồ vi vút.

– Mẹ kiếp, tôi không thích về đó. Tính tôi ngang bướng, hay nhậu nhẹt, đụng mấy Sếp mất công. Mấy cha không ưa tôi, thôi tan hàng đi ngủ.

Trần trọc trên vồng căng dưới giao thông hào, tôi nghe rõ tiếng rên siết đau đớn của các thương binh. Lòng tôi chùng xuống khi thấy poncho bó xác các binh sĩ tử thương càng ngày càng nhiều. Hồi chiều anh Toubib cho biết thuốc men sắp cạn.

Tiếng “em gái hậu phương”, giọng anh ca sĩ quen thuộc trong bản “Lính Đa Tình” làm tôi muốn đá văng cái radio đi chỗ khác. Mẹ kiếp, lúc này mà đa tình đa tiếc cái mẹ gì... Tôi buồn bực thiếp đi trong mệt mỏi.

Tảng sáng 12 tháng 4, quây quần bên ly cà phê đã chiến, tôi hỏi đùa Anh Năm:

– Sao Anh không thay bộ đồ đi. Anh nói anh cho tôi mà?

– Tụi mày chỉ vớ vẩn và nói dai như đĩa. Hải, mày hỏi thằng Hùng “mập” có động tĩnh gì không? Nói nó bung ra lục soát tìm một cái trắng trổng để tàn thương cho mấy thằng “rách áo”. Mẽ, mày cho thằng Móm bung ra thật xa phía Đông tìm cái LZ (bãi đáp) khác đi!

Rồi Anh Năm đứng dậy nói:

– Tao về thay bộ đồ, nói không lại tụi mày... Cứ coi ba cái sách bói tướng, rồi nói nhảm. Nhớ dặn “tụi nhỏ” lấy súng đạn của địch mà xài. Tình hình này hy vọng tiếp tế, tàn thương coi bộ gay go lắm. Để thương binh như thế này tao chịu không nổi. Tao về hầm viết lá thư, khi nào có trục thăng thì gửi, nhớ kêu tao nếu có gì lạ.

Anh nói xong hơi chồm về phía trước đi về hầm, Liệu đánh một câu:

– Tướng hơi lộ xỉ, đi chồm về phía trước là tướng ít gặp may, tướng vất vả!

– Lại đến phiên ông. Bụng ông to chứa đầy cognac chắc hậu vận khá.

– Dĩ nhiên “Đệ Nhất Âm Sĩ” (người uống rượu số 1) họ Tô có bao giờ thiếu VSOP đâu!

Vừa nói xong thì nhiều tiếng rít qua đầu và nhiều tiếng nổ liên tiếp. Địch bắt đầu pháo đón chào một ngày mới. Lại hỏa tiễn, lại 130 nổ chậm. Tôi chếp miệng nép mình trong giao thông hào, để mặc cho số phận. Mẽ chụp máy hỏi các Đại Đội. Tất cả báo cáo đều bị pháo. Mẽ lầm bầm: “Kỳ này nó nhất định dứt điểm mình.”

Một quả rớt cách tôi và Mẽ vài thước. Mẽ bị hất văng ra xa tôi, tôi nhào lên vừa đúng lúc Mẽ lăn mình trở lại. Thật may mắn, quả đạn rớt vào giao thông hào bên cạnh nên Mẽ chỉ bị thương nhẹ, máu lâm tím đầy người. Toubib Liệu khám qua cho Mẽ và nói:

– Không sao, sây sát chút đỉnh, còn đánh được thằng VSOP.

Tôi kêu máy gọi Anh Năm, không có tiếng trả lời. Tôi chạy lại hầm trú ẩn của Anh và Duffy. Tôi muốn ngộp thở đứng tim khi thấy hầm Anh Năm trúng đạn, mấy thân cây lớn đặt ngang hầm sụp đổ hoàn toàn. Ngay lúc đó, Duffy vừa chui ra khỏi hầm, đầu ngực đầy máu. Mễ, Liệu và tôi, Long và chú đệ tử của Anh vội moi đất kéo Anh ra khỏi hầm, mặc cho pháo vẫn rơi đều trên căn cứ.

Chúng tôi mang Anh ra khỏi hầm, đặt ngay dưới giao thông hào. Thân thể Anh còn nóng, tôi bịt chặt vết thương cho Anh, máu ấm chảy qua kẽ ngón tay. Liệu cúi xuống coi kỹ lại vết thương rồi ngẩng lên nhìn chúng tôi lắc đầu:

“Anh đã đi...”.

Thi thể thân thiết đó sẽ lạnh dần, đời sống đã ngưng lại, những giọt máu hồng vẫn nhỏ giọt thấm vào lòng đất. Bộ áo hoa dù Angle bê bắt máu, mùi thuốc súng và mùi da thịt thoảng trên không. Tai tôi ù đi như không còn nghe tiếng bom, tiếng đạn. Mắt tôi nhòa đi và thấy rõ lại hình ảnh Anh mới lúc trước đây hơi chồm về phía trước, đá tung cục sỏi, đi nhanh về hầm. Tôi lẩm bẩm một mình:

– Đã nói rồi mà Anh Năm! Bộ đồ sui lắm, sao Anh không thay từ trước. Biết đâu nếu không mặc nó, Anh chả được bình an?!

Hôm ở hậu cứ Long Bình, Anh đã nói với tôi rằng năm nay là năm sui của Anh. Anh nói Anh sẽ cẩn thận, nhưng Anh cẩn thận thế nào, Anh chống chọi làm sao với một cái lệnh hành quân quái ác “Tử Thủ Charlie” và một định mệnh tàn khốc đã dành sẵn cho Anh.

Ngày khánh thành câu lạc bộ Đồi Mũ Đỏ (Red Hat Hill) trong doanh trại của Tiểu Đoàn, Anh bê về bức tượng Mẹ Bồng Con của anh Thịnh và anh Huân ở báo Diều Hâu biểu Anh. Anh nói: “Bức tượng ám ảnh tôi hoài. Tượng đẹp thì có đẹp, nhưng sao lại là nàng chinh phụ bế con và choàng vòng hoa đại trắng.”

Tôi biết Anh không vui từ lúc lãnh nhiệm vụ trấn thủ Charlie. Với bao lần vào sinh ra tử, Anh biết sớm muộn gì cũng gặp tai ương khi phải đóng quân tại một đỉnh đồi quá vài ngày. “Song Kiếm Trấn Ái 11 Dũ” đã san bằng Dambe, đánh tung A-shao, A-lưới... nhưng cũng không thể đánh bật cả rừng phòng không và hai Trung Đoàn địch đang vây hãm Charlie. Với một Tiểu Đoàn Dũ, vài trăm binh sĩ. Anh biết và chúng tôi cũng biết, nhưng nào ai có biết cho Anh!

Lấy bông và cồn lau cho Anh, gói ghém Anh... rồi thẩn thờ chào Anh lần cuối. Tiếng gọi thân quen “mày, tao” đơn sơ mộc mạc nhưng nồng ấm tình người. Anh thường hay nói với tôi:

“Tao Khoá 14, tụi mày Cùi 18, 19, 22... Tao coi như em út trong nhà nên mày tao với tụi mày cho thân mật.”

Thường mỗi lần Anh nói như thế, thì Toubib Liệu hỏi ngay:

– Còn Quân Y thì sao?

– Thì cũng thế thôi. Năm nào ông chẳng khăn gói lên học quân sự trên Đà Lạt. Thái Phiên, Chi Lăng... ông đi mòn mấy đôi giày thì rõ ràng là ông cũng dân Võ Bị...

Năm đó đi Anh Năm, Charlie sẽ mãi mãi là tên Anh. Rừng núi Tây Nguyên nơi Anh đến và đi. Tôi sẽ nhớ mãi cả đời Charlie oan nghiệt.

* * * * *

“Anh Năm,

Anh mất đi, Mễ lên thay Anh, tôi thay Mễ làm những chuyện Mễ vẫn làm. Trách nhiệm đơn vị đang đè nặng trên vai Mễ.

– Đã quá trưa, địch vẫn pháo. Căn cứ như bị đào xới. Cây cối đổ gãy ngổn ngang, lính chết và bị thương càng lúc càng cao. Tử thương gần 30 và bị thương nặng nhẹ trên 100. Charlie vẫn mịt mờ bom đạn. Tôi cũng chẳng biết là bao nhiêu đạn đã nổ trên Charlie và trên Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, mà chỉ biết lòng đang đầy rẫy những muộn phiền, căng thẳng. Pháo giăng giăng bao phủ khung trời. Ngày nào cũng ăn pháo từ sáng tới chiều thì chắc ít nhất cũng vài ngàn...

– Pháo vừa
những bộ



ngưng thì địch tấn công. Từ đồi cao nhìn xuống Charlie, ka-ki vàng giắt lá cây, hàng hàng lớp lớp xung phong.

– Giọng Thịnh chắc nịch vang lên trong máy điều động Đại Đội chống trả. Pháo binh, Không Quân yểm trợ rất hữu hiệu. Đã mấy lần địch khựng lại, rồi lại tấn công. Mễ điều động mấy tổ đại liên và đại bác 90 của Hùng ‘móm’ kéo xuống lưng đồi tác xạ ngang hông địch. Tôi hướng dẫn và chỉ điểm cho L19 hướng tấn công của địch.

– Khu trục tác xạ oanh kích mục tiêu, tôi nhìn rất rõ từng chiếc nón bay của bạn bè khi phi cơ chúi xuống trút bom Napalm trên đầu địch. Cả một biển lửa bùng lên quanh Charlie. Lửa hừng hực thiêu đốt rừng người, lửa nhân gian cuồng bạo. Bắc quân la hét lẫn lộn trong biển lửa. Lửa từ lưng trời chụp xuống, lửa từ chân núi cháy lên... chỗ nào cũng lửa và lửa.

– Phòng không địch tác xạ như đan lưới. Hai khu trục trúng đạn, một nổ cháy như một cây đuốc trên không, chiếc còn lại với làn khói trắng sau đuôi bay chớp choáng về hướng

Tân Cảnh. Tôi hét lên trong máy hỏi Xuân L19 và biết Kỳ bị bắn rớt, còn Long bị bắn ngay đuôi, sống chết chưa biết ra sao?

– Không gian, tổ quốc, bầu trời! Vì nhiệm vụ, vì bạn bè... đại bàng đã gãy cánh. Vĩnh biệt Thần Phong can đảm tài ba mà tôi mới gặp mấy tuần trước tại Pleiku.

– Sau nửa ngày thiêu đốt Charlie, từng thảm TOT hỏa tập pháo binh bắn cận phòng với đầu nổ chụp. Địch bắt đầu tháo chạy. (TOT là lối tác xạ của nhiều pháo đội Pháo Binh từ nhiều hướng khác nhau cùng bắn tập trung rất nhiều quả đạn vào cùng một mục tiêu).

– Tiếng súng thưa dần, xác địch cháy cứng sườn đồi. Mùi da thịt cháy, mùi thuốc súng, làm tôi lợm giọng muốn ói. Đánh bao nhiêu trận, đụng địch bao nhiêu lần, nhưng thật tình tôi chưa bao giờ thấy địa ngục rực lửa thiêu đốt con người như hôm nay.”

“Anh Năm,

– Tôi vẫn làm nhiệm vụ hàng ngày để báo cáo với Anh là ‘tụi nhỏ’ đã làm theo lời Anh, đã chiến đấu như bày sư tử dữ, đã đánh đẹp như ngày theo Anh vào Dambe, Thiện Ngôn, Trại Bí... ‘Song Kiếm Trấn Ái’, biệt danh của TĐ 11 ND do Anh đặt đã làm những gì Anh muốn với trên 400 xác địch quân cháy la liệt quanh Charlie và cả trăm vũ khí bỏ lại chiến trường.

– Hoàng hôn trên Charlie vẫn đẹp, tôi vẫn tựa giao thông hào nhìn những đám mây giăng mắc với hàng ngàn hình thể khác nhau. Mây trời như biển động dậy sóng theo gió đổi hình và theo nắng chiều đổi thay màu sắc, có lúc ánh vàng rực rỡ, có lúc rực đỏ như máu lửa Charlie, lại có lúc như ngàn vạn tinh binh cờ xí rợp trời bao vây thành quách. Sao Hiệp Sĩ vẫn rực sáng trên trời. Chùm sao Thơ Ấu của Anh, chùm sao trong giải ngân hà Anh đã theo đó về quê tìm lại tuổi thơ ấu nơi miền quê đất Bắc. Anh về tận Hà Đông, nơi Anh cất tiếng khóc chào đời, nơi êm đềm chỉ có điều bay theo gió và không có chiến tranh...

– Tôi chỉ nhắc lại những gì Anh mơ ước trong những chiều cắm trại, bó gối ngồi ở lưng đồi trên hậu cứ Long Bình, lơ đãng nhìn xuống dòng sông Đồng Nai mênh mông uốn khúc quanh các lò gạch nhả khói dưới chân làng Cao Thái, gần Tân Mai, Tam Hiệp... và xa xa pho tượng Tiếc Thương để súng ngang đùi như đang thương tiếc những người lính trong Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa.

– Hùng ‘mập’ và Thịnh hỏi tôi sao vắng tiếng Anh. Tôi nói Anh còn đang say ngủ...

– Số thương vong lên cao, quanh Charlie đầy xác địch. Mẽ nói Thịnh để lại mấy toán tiền đồn nhỏ, gài tôi đa phục kích tự động, rồi rút về tăng cường phòng thủ Bộ Chỉ Huy. Tôi trần trọc cả đêm, chỉ chợp mắt được vài tiếng đồng hồ thì trời sáng. Tôi nghe Liệu nói với Mẽ:

– Hôm nay là ngày 13, con số không lành, thế nào chúng cũng pháo và tấn công mình nữa. Tôi lo cho thương binh quá. Nếu không có thuốc và đi tản kịp thì chắc sẽ không qua khỏi. Mê Linh đưa tôi cây M16 hay M79 cho được việc. Tôi hết thuốc men rồi...

– Không Quân và trực thăng võ trang bắn phá để trực thăng tản thương cố gắng vào vùng. Nhưng tất cả đều vô hiệu, một trúng đạn ở phía Bắc Yankee, một nổ tung gần Charlie, và một chập choạng bay khỏi vùng với làn khói trắng bên hông. Thế là hết! Hy vọng tan theo mây khói.

– Mẽ ra lệnh cho Hùng 113 lục soát kiểm bãi đáp phía Bắc Charlie. Hùng báo cáo địch địch khi kiểm ra bãi đáp. Hình như địch bố trí tại tất cả những trảng trống chung quanh Charlie để ngăn chặn tiếp tế hoặc đổ quân tiếp viện. Thịnh dẫn Đại Đội 111 bung mạnh về hướng Đông. Giao tranh dữ dội khi Thịnh ra khỏi căn cứ hơn nửa cây số. Trung úy Thịnh, Đại đội trưởng Đại Đội 111 hy sinh trong trận đánh tàn khốc đầy máu lửa. Địch bố trí phòng không 12.7ly và đại bác trực xạ kèm theo hàng hàng lớp lớp tấn công. Trung sĩ Lung, tay tổ trưởng nổi tiếng tháo vát, lý lợm của Tiểu Đoàn, chưa bao giờ thất bại trước bất kỳ một nhiệm vụ giao phó nào, cũng vừa gục ngã. Chuẩn úy Khánh, sĩ quan tiền sát pháo binh độc nhất không bị thương và đã chiến đấu cực kỳ dũng mãnh để mang xác Thịnh và đồng đội về căn cứ.

– Xế chiều ngày 13, địch tấn công sau khi đã mưa pháo vào căn cứ từ lúc trưa. Hơn tuần lễ nay, hầu như ngày nào cũng vài tiếng đồng hồ ăn pháo. Cây cối đổ gãy thêm, nằm ngổn ngang. Binh sĩ mọc thêm những hàm ếch thật sâu trong các giao thông hào. Chỉ còn đường tơ kẽ tóc để sống còn, nên hệ thống trú ẩn đã được đào xới rất công phu.

– Bây giờ thì đi không được mà ở cũng không xong. Giao tranh tiếp diễn suốt đêm. Nhờ quen thuộc địa thế, quen từng ngã rẽ đường hầm. Nhiều khúc giao thông hào địch đã xâm nhập, nhưng cuối cùng cũng bị tiêu diệt vì chúng không quen hệ thống địa đạo của ta. Hỏa châu vẫn bập bùng soi sáng núi đồi...

– Trời sáng dần, ta và địch vẫn quần thảo đẫm máu, bám sát lấy nhau. Đã có lúc tôi, Mẽ, Duffy, và Toubib Liệu chiến đấu như những khinh binh khi địch đánh vào tới sát vị trí chỉ huy.

– Đại Đội 113 bị cầm chân nên không thể về tăng cường cho căn cứ. Tôi đề nghị với Mẽ cứ để 113 ở ngoài làm trừ bị cuối cùng và tôi cũng đề nghị bỏ Charlie vì thương vong quá cao, đạn dược còn rất ít. Mẽ nhìn hàng loạt poncho bó xác Anh Năm, các sĩ quan, binh sĩ tử thương và các thương binh rên siết nằm chật giao thông hào.

– Có cái đốn đau, dằn vặt nào hơn khi thể cùng lực kiệt, không tiếp tế, không tản thương, không lương thực thuốc men... mà vẫn phải đương đầu với hàng hàng lớp lớp địch quân, để rồi lần lượt gục ngã vì kiệt sức!

– Mẽ, tôi, Duffy lấy quyết định cuối cùng: Bỏ Charlie vào lúc xế chiều, sau khi Duffy xin được mấy phi vụ B52 thả xuống phía Nam và phía Đông căn cứ để Tiểu Đoàn di tản. Đợt bom lửa cuối cùng thả ngay trên tuyến phòng thủ Đại Đội 114 của Trung úy Cho đã đánh bật địch quân ra khỏi tuyến phòng thủ. Chiến trường tạm lắng dịu, chỉ còn tiếng pháo binh tác xạ yểm trợ vào những điểm nghi ngờ địch quân tập trung dưới chân đồi. Chúng tôi biết chắc địch đang điều động mở một đợt tấn công khác.

– Tôi thần thờ buồn bã châm điều thuốc cho chú đệ tử bị thương. Thầy trò chia ngọt sẻ bùi với nhau từng miếng ăn, giấc ngủ trong mấy năm liền. Qua ánh mắt như chờ đợi, như ước mong khi tôi dìu chú về chỗ của tôi. Vết thương ở vai khá nặng, máu ra nhiều. Tôi nhắc chú cố gắng đi sát tôi, tới đâu hay tới đó. Chú mỉm cười bóp chặt tay tôi. Giọt nước mắt nóng rớt trên mu bàn tay...

– Chiều nay di tản. Thương binh nhẹ thì đi theo, còn thương binh nặng thì sao?! Không còn một phép nhiệm màu nào đến với chúng tôi. Tôi báo cho Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn II Nhảy Dù biết rằng chúng tôi sẽ phải di tản hai phần ba quân số thương vong, lương thực, thuốc men đã hết từ hai hôm trước.

– Vĩnh biệt Anh Năm và các chiến hữu! Thôi thì biết làm sao, đời lính chiến nay ở mai đi! ‘Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi’... Có mấy ai đi mà trở về trong buổi loạn ly?!

– Tôi và Hùng ‘móm’ lấy hướng 800 dẫn đầu đoàn quân ào ra khỏi Charlie khi ánh nắng chiều cuối cùng vừa khuất sau dãy núi phía Tây, trong khi pháo binh bắn ngăn chặn phía sau và bên hông để ngăn địch truy kích. Nhờ mấy phi vụ đánh bom hồi chiều và ba toán tiền đồn nằm sẵn từ buổi trưa, đoàn quân ào đi không gặp kháng cự.

– Xuống khỏi chân đồi chừng 400 thước thì B52 rải từng thảm bom ở phía Nam, Đông–Nam căn cứ. Chúng tôi cố tránh thả bom ngay đỉnh đồi, vì nghĩ rằng biết đâu những thương binh nặng còn chưa theo kịp và thân xác Anh Năm cùng bao đồng đội tử thương còn nằm tại đó. Bom rít qua đầu. Con địa chấn bom và sức ép làm cả đơn vị lảo lộn bên sườn núi. Tất cả đều kiệt lực. Mẽ nằm gục vì vết thương hôm qua. Mòm tôi ứa máu vì quá mệt mỏi và kiệt sức. Duffy cũng chẳng hơn gì, còn Toubib Liệu gục xuống bên gốc cây bất động.

– Hải! Coi hướng cho đúng và hỏi coi thằng 3 tới đâu rồi?

Với bản năng sinh tồn, chúng tôi lại vùng lên lao về điểm hẹn. Đêm tối đen, lính nắm vai áo nhau mà đi, kẻ mạnh dìu kéo thương binh, tựa lưng vào cây rừng để lấy thêm sức tiến qua cây khác. Kim địa bàn lân tinh giao động, hướng 800, hướng của sự sống và hy vọng. Hỏa châu vẫn bập bùng trong đêm tối.

– Khêu! Ông nghĩ mình thoát không? Nó mà phục kích là kẻ như chết chắc!

– Còn chừng một cây số nữa thì tới nơi. Tao đã liên lạc được với Hùng ‘mập’ rồi, hấn sắp tới. Đừng nói nhảm, cái miệng lép xép, sui bỏ mẹ!

– Điểm hẹn Mễ và tôi chọn là một khoảng trống ngay cạnh bờ sông Pô-kô để đơn vị lấy nước và di tản thương binh. Trảng trống trong khu rừng lau là điểm hy vọng, điểm mong đợi cuối cùng của những người lính Dù sau 7 ngày đêm quần thảo với 2 Trung Đoàn địch, kèm theo những trận mưa pháo dầm máu trên hỏa ngục Charlie.

– Trời sáng dần, bắt tay được với Đại Đội 113, Hùng ‘mập’ đang rải quân sát bìa rừng và tung các toán tiền đồn ra xa.

– Như một gáo nước lạnh tạt vào mặt tôi và Mễ, vì Lữ Đoàn cho biết chưa có trực thăng và ra lệnh cố gắng chiến đấu để về Tân Cảnh.

– Chiến đấu?! Chiến đấu trong thể cùng lực kiệt với quân số 167 người, kể cả thương binh đang kiệt sức vì đói khát đã 3 ngày. Nhưng Nhảy Dù là ‘cố gắng’ nên chúng tôi lại vùng lên. Tôi không buồn trả lời và đưa mắt nhìn Duffy, viên Thiếu tá Lực Lượng Đặc Biệt đã sống với tôi như anh em, chia nhau từng bát cơm hộp cá. Vết thương rỉ máu trên đầu, trên ngực, nhưng Duffy vẫn cứng như một thỏi thép với cây XM18 và chiếc máy truyền tin đặc biệt của các toán Lực Lượng Đặc Biệt khi nhảy xâm nhập.

– Chúng tôi sẽ có máy bay Mỹ trong vài phút!

– Ngả lưng nhìn trời xanh qua khe lá, chưa hút tàn điều thuốc thì có tiếng súng nổ của các toán tiền đồn của Đại Đội 113. Hùng ‘mập’ báo cáo tất cả đều chạm địch. Pháo 82, B40, B41, và AK nổ vang một góc rừng. Địch ào tới tấn công. Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù vùng lên chống trả, lính Đại Đội 113 ào ra ngăn địch. Giọng Hùng sang sảng điều động các Trung Đội. Đúng là kẻ đến không mong, giặc Bắc phương ào vào vị trí đóng quân. Chúng tôi vừa bắn vừa rút vào khu rừng lau cao quá đầu người...

– Đơn vị tan thành từng mảnh nhỏ, từng toán chiến đấu đơn độc. Tiếng chửi thề và tiếng la hét của ta, của địch vang khắp khu rừng lau và các sườn đồi kế cận, chỗ nào cũng có súng nổ. Địch gọi tên Mễ, tên tôi ra đầu hàng! Chắc chúng tra khảo thương binh để lấy tin tức. Ngay lúc đó, Duffy vừa liên lạc được với 2 chiếc trực thăng võ trang Cobra, một chở quân và một O2 quan sát. Nhờ địa thế trống trải của khu rừng lau nên Cobra thấy rất rõ đâu là địch, đâu là bạn. Toán còn 36 người nên di tản làm 5 đợt vì chỉ có một trực thăng chở quân.

– Với hỏa lực khủng khiếp và chính xác của Cobra, địch khựng lại, trực thăng đáp xuống rừng lau:

– Liệu, ông đi trước đi! Chân ông bị thương ông không chạy nổi đâu!

- Tôi không đi, tôi ở lại với các ông.
- Đi đi, chân cẳng như thế mà ở lại. Ông nặng bỏ mẹ, tôi cũng ông không nổi đâu.
- Vừa nói, tôi vừa lừa Liệu lên trực thăng với 6 người lính khác. Máy bay vút đi. Trong ánh mắt Liệu có một chút gì vương vấn xót xa.
- Định lại ào về phía chúng tôi. Cả toán vừa chạy vừa bắn lại. Nhờ hỏa lực yểm trợ của Cobra, thêm được 3 đợt bốc quân an toàn. Toán còn lại Mễ, Duffy, tôi, và Trung úy Long bị địch đuổi bắt tới cùng.
- Trong mấy chuyến trực thăng di tản vừa qua, phi công Mỹ muốn Duffy được bốc đầu tiên, nhưng Duffy nhìn tôi và nói:
 - Tôi không bỏ các anh, những chiến hữu đúng nghĩa nhất mà tôi chưa hề gặp trong cả đời chinh chiến. Tôi biết rõ, nếu tôi đi đợt đầu thì chắc khó hy vọng có máy bay trở lại bốc nốt các anh.
- Ngay lúc đó, cặp Cobra, trực thăng võ trang mới vào vùng, chúng tôi sẵn sàng chờ đợi di tản đợt cuối cùng.
 - Trực thăng vừa đáp, tôi lên sau cùng. Máy bay vừa lên cao vài thước thì một loạt AK bắn lên tàu, tôi trúng đạn ở chân phải và rớt từ trực thăng xuống đất. Tôi hét lên và chỉ kịp nhìn đuôi trực thăng vút lên... Trời xanh mây trắng ngang tầm mắt. Tôi đứng lên, nhưng gục xuống ngay vì đạn bắn trúng bàn chân và ống chân bên phải. Tôi tự nghĩ chắc sẽ chết vì vết thương ra hết máu, vì đói, vì khát, vì kiệt sức cho dù địch không bắt được tôi. Khẩu súng Colt và cây M16 còn đầy đạn. Tôi chợt nghĩ đến hồi tháng 6 năm 1965, một lần Đồng Xoài tan nát, tôi đã mất Dũng, thằng bạn thân cùng khoá. Tôi đã thấy Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn phó và mấy trăm chiến hữu gục ngã trong trận đánh kinh hãi hồi tôi mới ra trường Võ Bị. Lần đó, với vết thương bề mặt nát tay, tôi vẫn về được sau 5 ngày lê lết, đói khát trong rừng với vết thương đã làm độc.
- Giờ là tháng 4 năm 1972, Charlie rực lửa, tôi đã mất Anh Năm và bao nhiêu chiến hữu còn nằm lại Charlie. Tôi ước tính từ đây về Tân Cảnh chỉ còn 5 cây số, nhưng là 5 cây số đồi cao vực thẳm, 5 cây số đường rừng, và tôi lại đang bị thương ở chân thì làm sao tôi đi được. Tôi có thể sẽ gục chết ở một xó rừng, khe suối, và bầy kiến sẽ kéo nhau rúc vào thân thể, thịt xương sẽ rữa nát hình hài. Hình ảnh thân yêu vợ con, cha mẹ chập chờn trong trí óc. Thằng bé mới sinh chỉ gặp mặt đôi lần... Còn phép lạ nào sẽ đến với tôi?! Sau 7 ngày chiến đấu quên ăn quên ngủ, sao giờ này tôi lại trúng đạn từ trực thăng rớt xuống. Chỉ chậm một giây nữa là tôi sẽ bay về vùng trời êm ả...

– Tiếng trực thăng trên đầu làm tôi vụt đứng lên bằng bàn chân trái. Tôi giơ cao tay, miệng hét lớn. Tôi không thể tin, mồm tôi há to, mắt mở lớn. Trực thăng sà xuống bãi cỏ. Duffy giơ hai tay nắm chặt giây đạn và một tay tôi, rồi kéo mạnh tôi lên. Máy bay vút lên với một loạt đạn bắn trúng thân tàu. Chiếc trực thăng nghiêng một bên rồi bay thẳng, máu phun có vòi từ anh xạ thủ đại liên người Mỹ làm ướt mặt tôi và Duffy. Mẽ kéo tôi vào giữa thân tàu khi nửa người tôi và hai chân còn đông đưa ngoài không khí. Duffy chồm tới bịt chặt vết thương trên ngực anh xạ thủ đại liên.

– Nằm trên sàn tàu, tôi không thể tưởng và không thể tin tôi còn sống trước tình chiến hữu cao cả của hai người lính ở hai đất nước khác nhau. Duffy ôm lấy tôi... Có một chút nghẹn ngào trong khoé mắt. Vì vết thương quá nặng, anh xạ thủ đại liên Mỹ đã qua đời, anh phi công phụ đang gục đầu bên cửa máy bay với vết thương ở tay.

– Khi về đến trạm cứu thương, tôi mới biết anh xạ thủ đại liên Mỹ đã hết nhiệm kỳ, ngày mai anh sẽ về Mỹ, anh đang có mặt trên trực thăng thì vô tình chiếc máy bay nhận được lệnh vào bốc tụi tôi. Định mệnh thật trớ trêu!

– Táng sáng hôm sau 15 tháng 4, Thành ‘râu’, bạn cùng khoá 19 của tôi, từ Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn vẫn vũ trên trực thăng bay ngang Charlie, ngó cảnh hoang tàn đổ nát đang âm ỷ cháy để chào Anh Năm lần cuối và tìm cách bốc các binh sĩ lạc lõng sau trận đánh hải hùng ngày hôm trước.”

“Anh Năm,

– Đó là tất cả những gì đã đến với đơn vị, sau khi Anh ra đi. Mặc dù Anh ở lại Charlie, nhưng Anh không cô độc, anh có ‘tụi nhỏ’ ở lại cùng Anh. Anh sẽ ngấm hoàng hôn để nhớ thời trai trẻ, Anh sẽ gặp lại hình ảnh một ‘công tử càn’ của Hà Nội năm xưa hay một thanh niên mới vào đời trong Trại Học Sinh Nghèo Phú Thọ, bỏ Bắc vào Nam năm 1954 khi đất nước chia đôi. Chiếc đai đen nhu đạo và những kỷ niệm ‘giang hồ’ Anh hay kể cho tụi tôi nghe vẫn mãi mãi là những gì đẹp nhất khi bạn bè ngồi nhắc tới anh.”

“Anh Năm thân kính,

– Đúng như Anh đã tiên liệu khi đặt chân lên Charlie, nỗi lo âu, sự tiên đoán của Anh đã thực xảy ra cho Bộ Chỉ Huy Nhảy Dù và các đơn vị bạn.

– Charlie mất ngày 14 tháng 4 thì Delta, Metro ở phía Nam cũng phải di tản. Vòng đai Nhảy Dù bỏ trống bên hông, Sư Đoàn 320 Cộng quân tăng thêm Sư Đoàn 2 ào ào như nước vỡ bờ đánh chiếm Tân Cảnh, khởi đầu cho những ngày Hè rực lửa trên quê hương.

– Sông Lô, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù phải mở huyết lộ đánh qua đỉnh Chu-pao, kéo toàn Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn II Nhảy Dù về Kontum.

– Ngày 24 tháng 4 năm 1972, Tân Cảnh rơi vào tay giặc, đúng 12 ngày sau khi Anh đi khuất, dòng sông Dapla quanh thị trấn Kontum đỏ ngầu, xác ta và địch hòa với màu đỏ của những hàng phượng vĩ buồn thảm gục ngã hai bên bờ sông. Kontum, Pleiku đang chiến đấu một mất một còn với giặc. Mùa hè thảm khốc đang ập đổ trên quê hương, mở đầu cho thiên Chiến Sử oai hùng của Quảng Trị, Kontum, và Bình Long anh dũng.”

“Anh Năm,

– Sau ngày tôi bị thương, tôi được đưa về bệnh viện Đỗ Vinh trong Căn cứ Hoàng Hoa Thám. Loạt đạn AK bắn bể xương bàn chân và mắt cá chân bên phải. Mổ xẻ xong xuôi, mấy anh Toubib cho biết tôi không còn hy vọng quay lại đơn vị tác chiến và Nhảy Dù được nữa, vì xương bàn chân và mắt cá đã gãy vụn làm nhiều mảnh. Tôi lê bàn chân bó bột về nhà chờ 29 ngày tái khám và bắt đầu làm quen với đôi nạng gỗ trên vai.”

“Anh Năm,

– Đã năm lần bảy lượt tôi vào cư xá sĩ quan Chí Hòa muốn thăm Chị và cháu Tường, nhưng lần nào cũng vậy, khi đỗ xe gần cửa nhà Anh, nhìn vành khăn tang trên đầu chị và cháu thì tôi lại không có can đảm và đổi ý ra về. Tôi sợ sự thật, tôi sợ khi phải đối diện với chị. Tôi biết ăn nói làm sao, giải thích thế nào về sự ra đi của Anh. Còn cái cảnh khổ và chua xót đón đau nào hơn khi hình Anh trên bàn thờ nghi ngút khói hương, nhưng thân Anh lại không có được một nắm mồ? Người ta nói nghĩa tử là nghĩa tận, sống mỗi người mỗi nhà, chết mỗi người mỗi mồ, nhưng chúng tôi đã bắt lực, đã bỏ Anh mà đi, bỏ Anh ở lại Charlie nơi rừng xanh núi đỏ xa hút mãi tận Trường Sơn.”

“Anh Năm,

– Ngoài đời Anh sống hào sảng, phóng khoáng, và thật ‘giang hồ’ với bằng hữu anh em, còn trong quân ngũ, Anh như một cây tùng ngạo nghễ giữa bão táp phong ba, Anh không nịnh cấp trên đề cấp dưới, Anh chia sẻ vinh quang buồn thảm với sĩ quan và binh sĩ thuộc cấp. Anh sống hùng và đẹp như thế mà sao lúc ra đi lại quá phũ phàng!?

– Tôi lang thang ra phố, người ta vẽ chân dung nhiều sĩ quan tử trận trên khắp 4 Quân Khu thuộc đủ mọi binh chủng, trên những khung vải thật lớn dựng trên công viên hay những giao lộ tập nập người qua lại, với hàng chữ ‘Anh Hùng’ và hai chữ ‘Tiếc Thương’. Người họa sĩ có nét bút xuất thần vẽ thật giống Anh với đôi hàng chữ: ‘Tiếc Thương Cố Đại tá Nhảy Dù Nguyễn Đình Bảo, Người Anh Hùng Đã Ở Lại Charlie’ trên khung hình treo trước công viên Quốc Hội.

Tôi ngừng xe, nhìn Anh thật lâu giữa dòng người xa lạ trên hè phố, nhưng đầu óc thì chỉ thấy khói lửa ngập trời bên tiếng hò reo ở trận chiến Charlie.

Tôi về lại vườn Tao Đàn, vẫn những hoa nắng tròn tròn xuyên qua khe lá, lấp loáng trên bộ đồ hoa nguyệt trang theo mỗi bước chân. Cây vẫn xanh, chim vẫn hót, ông lão làm vườn vẫn lom khom cầm kéo tỉa những chùm hoa loa kèn, những cụm hoa móng rồng và những bụi hồng đầy màu sắc. Bên gốc cây cạnh căn lều chỉ huy của Anh hồi tháng trước khi còn đóng quân ở đây, tôi thấy có bó hồng nhung đỏ điểm vài cánh hoa loa kèn trắng.

Chống đôi nạng gỗ xuống xe, tiếng gỗ khô cứng của đôi nạng trên mặt đường khiến ông lão ngừng đầu và nhận ra tôi. Siết chặt tay ông cụ, trong ánh mắt già nua chùng xuống nỗi tiếc thương, chòm râu bạc lưa thưa phất phơ trước gió. Ông cụ đọc báo, nghe đài phát thanh nên biết Anh đã ra đi, nên sáng nào cũng để một bó hoa tưởng nhớ và tiễn đưa Anh. Cụ mời tôi điều thuốc Quân Tiếp Vụ, rồi ngồi xuống cạnh gốc cây, tay vuốt nhẹ trên những cánh hồng, sợi khói mỏng manh của điều thuốc nhà binh quện trong tiếng nói:

‘Thuốc lá Ông Quan Năm cho, tôi vẫn còn đủ dùng cho đến cuối năm. Mấy chục năm nay tôi mới gặp một ông quan nói chuyện thân mật và tốt bụng với những người dân như tôi. Người tốt mà sao Ông Trời bắt đi sớm như vậy!’

– Tôi lên xe theo xa lộ Biên Hòa để về hậu cứ Tiểu Đoàn. Doanh trại Đồi Mũ Đỏ hoang vắng buồn tẻ khi các đơn vị đang bận hành quân. Qua khu trại gia binh, khăn xô trải trắng trên đầu góa phụ, bày em bé thơ ngây đang nô đùa hồn nhiên trước sân trường.

– Vượt con dốc, chạy một vòng quanh doanh trại, sông Đồng Nai vẫn mênh mông uốn khúc quanh các lò gạch nhả khói dưới chân đồi, rừng cây khuynh diệp bên kia vẫn thoang thoang mùi dầu gió trên không. Giàn hoa dưa tím trước phòng Anh và tôi thoang mùi thơm dưa trước gió. Cảnh cũ còn đây, nhưng người xưa sẽ chẳng trở về.

– Tôi chợt nghe tiếng kèn hạ cờ buổi chiều trên đỉnh đồi doanh trại. Tôi lại nghĩ tới Anh. Lúc nằm xuống không một tiếng kèn đưa tiễn và thiếu cả một lá cờ phủ lấy xác thân. Tôi giục chú tài xế lái xe xuống đồi thật nhanh, tôi đang chạy trốn Anh, chạy trốn đồng đội, và thằng bé đệ tử của tôi. Tất cả hình như đang nói nói cười cười đâu đây trong doanh trại...”

“Anh Năm,

– Anh đã ra đi hơn một phần tư thế kỷ, 26 năm biết bao vật đổi sao dời. Để tôi làm lại nhiệm vụ ngày xưa kể lại anh nghe...

– Mẽ, Liệu, và tôi, những người gần gũi Anh nhất trong trận chiến Charlie đã không còn ở quê nhà và chúng tôi đã nháp nhô theo vận nước nổi trôi. Đoàn em của Anh đã bỏ quê hương đi về ‘quê hương mới?!’ Mặc dù Anh đã đi thật lâu, con trai của Anh đã là một y sĩ, chiến hữu của Anh kẻ ở người đi, nhưng những người còn lại vẫn nhớ Anh, họ vẫn nhắc đến tên Anh qua bài hát mà Nhật Trường viết tặng riêng Anh, viết cho ‘Người Ở Lại Charlie.’

– Mấy chục năm sau, vượt đại dương muôn trùng sông nước, theo gió bay ngang dọc địa cầu, dù ở nơi đâu, chân trời góc biển, nơi đâu có người Việt thì nơi đó họ hát bài ca bất hủ để nhớ Anh. Ngay cả ở quê nhà, kẻ thù của Anh cũng vẫn nghe dân chúng hát bài ca để nhắc đến tên Anh.

– Chắc Anh chưa quên ông ‘Sĩ Quan Võ Bị Quân Y’ Tô Phạm Liệu, ông Toubib Nhảy Dù ngực đỏ huy chương, người uống VSOP (Very Sexy Old Parachutist) như hũ chìm. Khi hành quân thì một bên ống chích, một bên M16, cũng ăn pháo, cũng la hét, cũng bắn hết băng M16 này đến băng M16 khác khi đánh ở Charlie, Dambe, Hạ Lào, A-shao, A-luoi...

– Tháng 4 năm 1975. Cũng lại tháng 4, tháng mà Anh đã đi khuất, Liệu di tản qua Mỹ, thì lại bằng y sĩ và hành nghề tại tiểu bang Louisiana trong một bệnh viện tâm thần. Liệu vẫn như xưa, vẫn vui vẻ, ồn ào. Ông đội trưởng ‘Đội Hồ Sói Con’ vẫn gặp tôi, Duffy và Mễ vài tháng một lần, nhưng Liệu có cái tên mới, để tôi đọc Anh nghe, chắc Anh lại búng tay, đá sỏi mà cười: ‘Đệ Nhất Âm Sĩ, Cuồng Thái Y Tô Phạm Liệu’.

Làm gì có ai trên đời có cái tên lạ lùng và hay như vậy. ‘Đệ Nhất Âm Sĩ’, người uống rượu số 1 thì Anh đã biết rồi, còn ‘Cuồng Thái Y’ là anh Toubib làm việc ở nhà thương chữa cho mấy người điên.

– Liệu vẫn ‘ra đi không mang ba-lô, quần áo cứ thế đứt túi’ mà giang hồ với anh em. ‘Bến Cũ’ nào cũng nồng ấm khi Liệu ghé ngang. Nếu ngày xưa chinh chiến có cướp mất Anh, thì ngày nay, bệnh hoạn đâu có tha Tô Phạm Liệu. Mặc dù là ‘Quan Thái Y’ nhưng Liệu cũng không tránh khỏi bệnh nan y. ‘Âm Sĩ’ họ Tô đã bỏ ‘Bến Cũ’ mà đi. A Lich Sơn thành (Alexandria) là nơi Liệu làm việc và lặng lẽ ra đi sau cả năm bạo bệnh cuối đời...

– Mê Linh, Phương Hải, Sông Lô, từ Bắc Cali ‘đội pháo’ mà đi. ‘Bến Cũ’ Nam Cali, Dallas, Houston, New Orleans ‘hành quân’ kéo tới. Đám gà nhà Tịnh Hô, Đà Lạt, Phán, Trác từ New York, DC kéo sang. ‘Nam Xương’, người kể chuyện Anh trong thiên bút ký Mùa Hè Đỏ Lửa đọc bài điệu văn, có nhắc đến Anh, nhắc đến Charlie... cỏ cây hoa lá còn rung động, nói chi đến đám bạn bè đỏ mắt đứng quanh.

Ở đâu ‘Bến Cũ’ cũng về để dự đám táng, đến để nhìn Liệu ra đi, đến để mỗi người một ly nhỏ VSOP với ‘Âm Sĩ’ họ Tô. Ngày xưa thì bạn bạn bè bè. Bây giờ thì tro tàn thiêu xác!

Gần một phần tư thế kỷ sau, Liệu ra đi ở một nơi cách Charlie nửa trái địa cầu.”

“Anh Năm và Toubib Liệu thân kính,

– Viết để nhớ Anh, để kể sự thật về Charlie và cũng để báo cáo với Anh là Liệu đã trở lại Charlie với Anh, với tội nhỏ trong ngày giỗ tròn một năm của Liệu. Đáng lẽ tôi muốn báo cáo với Anh từ lâu, nhưng mỗi lần cầm bút lên thì lại không biết viết gì. Không biết viết làm sao, toàn là chuyện kể ở người đi làm lòng chùng xuống, viết hoài không nổi.

– Hôm tháng rồi đi xem một phim chiến tranh. Phim chiếu cảnh một ông già mang gia đình qua bãi biển Normandie bên Pháp. Ông cụ đi một mình vào nghĩa trang, bóng người chập chững trong nghĩa địa toàn thập tự giá trắng tinh. Từ ngàn dặm xa xôi ông mang bó hoa đến thăm cấp chỉ huy, thăm những chiến hữu cùng chung Đại Đội với ông đã nằm xuống khi cùng ông cụ đánh chiếm một khu phố. Bao nhiêu bạn bè hy sinh, chỉ còn một mình ông cụ sống sót. Ngày Chiến Sĩ Trận Vong, một mình đứng nhìn bãi biển đổ quân, tiếng binh đao khói lửa, hình ảnh bạn bè gục ngã, cụ chập choạng với nước mắt lưng tròng. Đi vào nghĩa trang, gục đầu bên mộ để nhớ bạn và hình ảnh chiến trận năm xưa. Gia đình, vợ con rời xa nghĩa trang để cụ một mình sống lại với những huy chương đã vắng.

– Ngày Chiến Sĩ Trận Vong, tôi không thể đi thăm Anh, đồng đội, và thằng bé đệ tử thân tín của tôi đã ở lại Charlie. Không phải vì Anh ở quá xa, nhưng vì 23 năm qua tôi chưa có ý định trở về. Nơi nào người ta cũng kèn hoa cho người đi khuất, vinh danh tưởng nhớ những chiến sĩ vì quốc vong thân, chỉ riêng nơi quê cũ, từ khi đất nước đổi thay, đâu có ai còn nhắc đến Ngày Chiến Sĩ Trận Vong!?

– Xin thấp nén hương lòng để tưởng nhớ Anh và tất cả bạn bè đã hy sinh cho tổ quốc.

– Tôi tự nhủ lòng, một ngày nào đó, nếu có dịp, tôi sẽ về, sẽ đến Charlie, sẽ đến những chiến trường xưa cũ, để nhớ bạn bè, để thấp một nén nhang thăm Anh và đồng đội. Nhưng, chả biết bao giờ thì làm được, mặc dù bây giờ tóc đã điểm sương!

– Xin tạ lỗi cùng Anh và Chiến Hữu.

– Toubib Liệu, gọi tên ông một lần nữa: ‘Đệ Nhất Âm Sĩ, Cuồng Thái Y Tô Phạm Liệu’ để nhớ Giỗ đầu của ông và gửi về ông hai chữ ‘Hò Trường’: ‘Hò trường, Hò trường... nay biết rót về đâu...’”

Mũ Đỏ: Đoàn Phương Hải



*nguồn: internet eMail by **tqh** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Hai, June 2, 2025
tkd Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*